

Hướng dẫn cho công dân : Việc đảm bảo cho thiết bị viễn thông và máy móc

Cơ quan cung cấp dịch vụ: Cục Tiêu Chuẩn và Công Nghệ viễn thông, đơn vị không thuộc Bộ

Quy định, cách làm, điều khoản (nếu có) trong việc nộp đơn yêu cầu và xem xét các giấy phép

Điều khoản

Đặc điểm của người nộp đơn yêu cầu

1. Là công dân mang quốc tịch Thái, hoặc
2. Là thực thể pháp lý được thành lập theo quy định của Thái Lan
 - Trong trường hợp thực thể pháp lý được thành lập theo quy định của nước ngoài, hoặc có địa điểm tại nước ngoài, phải có đại diện là công dân hoặc thực thể pháp lý theo quy định của Thái Lan nộp đơn yêu cầu.
3. Trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu là nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, hoặc nhà phân phối các thiết bị vô tuyến hoặc máy móc vô tuyến, phải là người được cấp phép liên quan tới thiết bị vô tuyến theo pháp luật

Các bước, thời gian và cơ quan chịu trách nhiệm

Thời gian thực hiện xem xét chung : 5 ngày làm việc

Thứ tự	Các bước	Thời gian thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm
1)	Kiểm tra giấy tờ Nhà chức trách xem xét qua và kiểm tra tính chính xác và hợp lệ của giấy tờ sử dụng. Người sử dụng nộp lệ phí đảm bảo (Trong trường hợp giấy tờ chính xác và hợp lệ) <i>(Lưu ý: (Cơ quan đảm bảo tiêu chuẩn, Cục Tiêu chuẩn và Công nghệ viễn thông, Văn phòng NBTC))</i>	1 tiếng	Văn phòng Hội đồng quản trị phát thanh, phát sóng truyền hình và viễn thông quốc gia
2)	Tiến hành Nhà chức trách chịu trách nhiệm xem xét và kiểm	4 ngày	Văn phòng Hội đồng quản trị phát

	tra giấy tờ báo cáo kết quả của việc kiểm tra thiết bị (theo thứ tự trước sau) <i>(Lưu ý: (Trong trường hợp có sự nghi ngờ, nhà chức trách sẽ báo với người nộp đơn yêu cầu để làm rõ vấn đề trong giấy tờ hoặc yêu cầu nộp thêm giấy tờ chứng nhận))</i>		thanh, phát sóng truyền hình và viễn thông quốc gia
3)	Việc ký kết/Nghị quyết của Hội đồng quản trị Nhà chức trách có quyền hạn sẽ ký vào giấy tờ đảm bảo và tài liệu kết quả của việc tiến hành <i>(Lưu ý: -)</i>	1 ngày	Văn phòng Hội đồng quản trị phát thanh, phát sóng truyền hình và viễn thông quốc gia

Danh mục giấy tờ, tài liệu chứng nhận sử dụng

Thứ tự	Tên giấy tờ, số lượng và chi tiết bổ sung (nếu có)	Cơ quan ban hành giấy tờ
1)	Tài liệu chứng nhận thực thể pháp lý Bản chính 0 bản Bản sao 1 bản Lưu ý -	Bộ phận phát triển kinh doanh
2)	Tài liệu quyền hành theo quy định Bản chính 1 bản Bản sao 0 bản Lưu ý -	-
3)	Mục lục (Catalogue) và các quy định thông số kỹ thuật (Technical Specifications) của thiết bị viễn thông Bản chính 1 bản Bản sao 0 bản Lưu ý -	-
4)	Bản sao báo cáo kết quả kiểm tra (Test Report)	-

	Bản chính 0 bộ Bản sao 1 bộ Lưu ý (theo tiêu chuẩn quy định)	
5)	Bản sao giấy chứng nhận phê chuẩn của thiết bị viễn thông và máy móc (Approval Certificate) Bản chính 0 bản Bản sao 1 bản Lưu ý (có liên quan (nếu có))	-
6)	Bản sao giấy tờ đảm bảo hệ thống hoạt động của phòng thực hành (Accreditation Certificate) và phạm vi kiểm tra được đảm bảo (Scope of Accreditation) Bản chính 0 bản Bản sao 1 bản Lưu ý (Trong trường hợp phòng thực hành chưa đăng ký trong giấy tờ đăng ký phòng thực hành của Văn phòng NBTC)	-
7)	Mẫu đảm bảo thí nghiệm theo tiêu chuẩn an toàn về sức khỏe con người từ việc sử dụng thiết bị vô tuyến truyền hình (Khai báo mức độ phù hợp : DoC) và giấy tờ, tài liệu chứng nhận cần có Bản chính 1 bản Bản sao 0 bản Lưu ý (Nếu tiêu chuẩn quy định cho phép giao nhận)	-
8)	Ảnh chụp thiết bị viễn thông và máy móc Bản chính 1 bản Bản sao 0 bản Lưu ý -	-

Lệ phí

Thứ tự	Chi tiết lệ phí	Lệ phí (Baht / phần trăm)
1)	Mức lệ phí của giấy tờ đảm bảo thiết bị viễn thông và	Lệ phí 5,000 Baht

	máy móc (Lưu ý: (Không bao gồm thuế giá trị gia tăng))	
--	--	--

Mẫu, ví dụ và hướng dẫn điền đơn

Thứ tự	Tên mẫu
1)	WorThor.03 (Lưu ý: -)

Lưu ý –